

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2018
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Q với anh P N”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Xuân Tiếng.

2. Ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 525/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim Q, sinh năm: 1973, địa chỉ: Ấp Đ T, xã T Đ, huyện C T, tỉnh B T.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P N, sinh năm: 1973, địa chỉ: Ấp B, xã T L T, huyện G T, tỉnh B T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Q có mặt, anh P N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phan Thị Kim Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn P N chung sống với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T L T, huyện G T, tỉnh B T vào năm 2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P N không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, thời gian gần đây anh P N còn quen người phụ nữ khác làm cho mâu thuẫn giữa chị và anh P N ngày càng tăng, tình cảm vợ chồng càng rạn nứt, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Chị và anh P N đã không sống chung từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Nay chị xin được ly hôn với anh P N.

Trong thời gian chung sống, chị và anh P N có 01 con chung tên là Nguyễn Quỳnh Phương T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2015 đang sống chung với chị Q. Chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu anh P N cấp dưỡng cho con chung theo quy định pháp luật nhưng tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu, chị chỉ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P N cấp dưỡng cho con. Chị và anh P N không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P N vẫn vắng mặt.

Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Anh Nguyễn Văn P N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim Q và anh Nguyễn Văn P N chung sống có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T L T, huyện G T, tỉnh B T nên quan hệ hôn nhân của chị Q và anh P N được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị Q cho rằng chị và anh P N mâu thuẫn do anh không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, chị và anh P N cũng đã không sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2017 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh P N.

Theo ý kiến trình bày của người thân trong gia đình anh P N cho biết: Trong quá trình chị Q và anh P N chung sống thì chị Q không quan tâm lo lắng và không chăm sóc cho anh P N nên anh bỏ đi làm hơn một năm nay, hai vợ chồng không thăm hỏi và không liên lạc với nhau.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị Q và anh P N đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q để giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh P N.

[3] Về con chung: Chị Q khai chị và anh P N có 01 con chung tên là Nguyễn Quỳnh Phương T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2015 đang sống chung với chị Q, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P N cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Q và anh P N không sống chung với nhau thì con chung do chị Q nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung thì cần giao con chung cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị Q không có yêu cầu anh P N cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q khai chị và anh P N không có tài sản chung, không có nợ chung nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013720 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G T. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim Q. Chị Phan Thị Kim Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn P N.

Về con chung: Chị Phan Thị Kim Q được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Quỳnh Phương T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2015.

Chị Phan Thị Kim Q không yêu cầu anh Nguyễn Văn P N cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn P N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Kim Q khai chị và anh Nguyễn Văn P N không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Kim Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013720 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G T. Chị Phan Thị Kim Q đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã T L T;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang